

Số: **304** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **08** tháng **11** năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

**Về việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp,
tại Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội, Bảo hiểm xã hội quận Đống Đa
và Bảo hiểm xã hội huyện Ba Vì**

Thực hiện Quyết định số 404/QĐ-TTr ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN) tại BHXH thành phố Hà Nội, BHXH quận Đống Đa và BHXH huyện Ba Vì, ngày 29, 30 tháng 9 và 03, 04 tháng 10 năm 2022, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 404/QĐ-TTr đã tiến hành thanh tra tại các đơn vị; thời kỳ thanh tra từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Thành phố Hà Nội có diện tích 3.324,92 km² với dân số khoảng 8,33 triệu người.

- Tổ chức bộ máy của BHXH thành phố gồm: Giám đốc, 03 Phó giám đốc, văn phòng, 11 phòng nghiệp vụ và 30 cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện với 1.309 viên chức và lao động hợp đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH

1. Việc tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về BHXH, BHTN

1.1. Công tác tham mưu, công tác tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN

- Trong thời kỳ thanh tra, đã tham mưu trình Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành các văn bản tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, cụ thể:

+ Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 30/11/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác BHXH tự nguyện giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030.

+ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 26/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện các chỉ tiêu về số người tham gia BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN giai đoạn 2021-2025.

+ Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 26/8/2021 của Ủy ban nhân thành phố Hà Nội về thực hiện các giải pháp, biện pháp thu hồi nợ đóng BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN giai đoạn 2021-2025.

+ Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện giai đoạn 2022-2025.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN:

+ Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức 511 hội nghị tuyên truyền, phổ biến, đối thoại chính sách pháp luật về BHXH với 40.915 người tham dự.

+ Phối hợp với Bưu điện thành phố Hà Nội tổ chức 996 Hội nghị tuyên truyền chính sách BHXH tự nguyện tại các quận, huyện thị xã với trên 32.000 lượt người tham dự.

+ Phối hợp với Truyền hình Việt Nam, Truyền hình Hà Nội, Truyền hình thông tấn xã, Truyền hình Nhân Dân, Báo Lao động Thủ đô, Báo Kinh tế đô thị, Báo Hà Nội mới, Báo Tuổi trẻ Thủ đô, Báo An Ninh Thủ đô đưa 1.388 tin, bài, hỏi đáp, phóng sự về chính sách BHXH, BHTN.

+ Phát trên hệ thống loa truyền thanh 170.000 lượt tin phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, bảo hiểm y tế.

+ Phát 3.361.784 tờ rơi, treo 12.035 băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về chính sách BHXH, BHTN.

+ Tại BHXH quận Đống Đa và BHXH huyện Ba Vì tổ chức tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN bằng các hình thức tổ chức hội nghị, phát tờ gấp, treo băng rôn, khẩu hiệu, pano áp phích, phát trên hệ thống loa truyền thanh.

1.2. Sự phối hợp giữa cơ quan BHXH với cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp và các ngành có liên quan trong việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHTN

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Quy trình thực hiện số 999/QTr-LĐTBXH-BHXH ngày 03/3/2021 về thực hiện chính sách BHTN.

- Phối hợp với Công an thành phố, Liên đoàn Lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Thanh tra thành phố, Cục thuế xây dựng Quy chế phối hợp số 588/QCPH-CA-LĐTBXH-SYT-LĐLĐ-CT-TTTP-BHXH ngày 01/02/2021 về thực hiện các giải pháp, biện pháp bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp các chế độ BHXH của người lao động giai đoạn 2021 - 2025.

- Phối hợp với Công an thành phố ký Kế hoạch liên ngành số 1911/KHLN-CA-BHXH ngày 19/5/2022 về thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHTN.

- Căn cứ văn bản phối hợp của BHXH thành phố, BHXH quận Đống Đa và BHXH huyện Ba Vì phối hợp với các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHTN.

1.3. Việc cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai hàng năm

Ký hợp đồng với Bru điện thành phố in và chuyển thông báo kết quả đóng BHXH, BHTN đến người sử dụng lao động để niêm yết công khai theo quy định.

1.4. Việc thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN

- Gửi văn bản đôn đốc hoặc cử cán bộ chuyên quản thu thường xuyên đến doanh nghiệp đối chiếu số tiền chậm đóng BHXH, BHTN; tổ chức hội nghị tuyên truyền, đối thoại với doanh nghiệp chậm đóng BHXH, BHTN. Đối với doanh nghiệp cố tình chậm đóng BHXH trên 03 tháng, BHXH thành phố đã tiến hành thanh tra đột xuất. Phối hợp với các sở, ngành trong việc đôn đốc, thu hồi nợ đóng BHXH, BHTN.

- BHXH quận Đống Đa và BHXH huyện Ba Vì gửi văn bản đôn đốc các đơn vị chậm đóng từ 03 tháng và thường xuyên cử cán bộ đến đơn vị đối chiếu, đôn đốc.

1.5. Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách pháp luật về BHXH, BHTN

- Công khai đường dây nóng, hòm thư góp ý, email, số điện thoại hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện trực tuyến, giao dịch điện tử, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của BHXH thành phố. Phân công cán bộ tiếp nhận phản ánh của doanh nghiệp, người lao động về chính sách BHXH, BHTN để kịp thời hướng dẫn, giải đáp.

- BHXH quận Đống Đa và BHXH huyện Ba Vì thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách pháp luật về BHXH, BHTN trực tiếp tại trụ sở cơ quan BHXH, công khai số điện thoại hỗ trợ, hòm thư góp ý hoặc qua cổng dịch vụ công Quốc gia.

1.6. Việc giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia, đề nghị hưởng các chế độ BHXH, BHTN

- Hồ sơ đăng ký tham gia, đề nghị hưởng các chế độ BHXH, BHTN thực hiện thông qua giao dịch điện tử trên phần mềm tiếp nhận hồ sơ và tại bộ phận một cửa.

- Kiểm tra 2.530 hồ sơ trên phần mềm tiếp nhận hồ sơ, có 52 hồ sơ xử lý chậm so với quy định (gồm các hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe, gộp sổ BHXH đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH, đăng ký thay đổi thông tin đơn vị, thời gian giải quyết quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ).

1.7. Tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ về BHXH, BHTN

Đã tổ chức tập huấn và hướng dẫn về công tác thu, cấp sổ, thẻ, thanh tra - kiểm tra cho các phòng thuộc BHXH thành phố và BHXH quận, huyện, thị xã.

1.8. Công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN

- Hàng tháng, công khai danh sách các đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN trên Cổng thông tin điện tử BHXH thành phố, Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân thành phố, Báo Hà Nội mới, Báo An ninh Thủ đô, Báo kinh tế đô thị, Báo Lao động Thủ đô, Báo Tuổi trẻ thủ đô, Đài truyền hình Hà Nội.

- BHXH quận Đống Đa và BHXH huyện Ba Vì công khai danh sách các đơn vị nợ đóng BHXH, BHTN trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân quận, huyện và trên hệ thống loa truyền thanh cấp xã.

2. Công tác tiếp nhận hồ sơ và việc thu BHXH, BHTN

2.1. Số đơn vị đã tham gia BHXH, BHTN

- Năm 2021, số đơn vị đã tham gia BHXH là 127.226 đơn vị, BHTN là 92.885 đơn vị.

- 08 tháng đầu năm 2022, số đơn vị đã tham gia BHXH là 133.098 đơn vị, BHTN là 98.665 đơn vị.

2.2. Số người lao động đã tham gia BHXH, BHTN

- Năm 2021, số lao động đã tham gia BHXH, BHTN là 1.863.073 người.

- 08 tháng đầu năm 2022, số lao động đã tham gia BHXH, BHTN là 1.918.904 người.

2.3. Số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN

- Số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN năm 2021 là 47.427 đơn vị, 08 tháng đầu năm 2022 là 78.767 đơn vị.

- Đã công khai danh sách các đơn vị chậm đóng trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân thành phố, Đài truyền hình Hà Nội và các báo.

- Đã tổ chức thanh tra đột xuất tại 87 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN.

2.4. Hình thức tổ chức, kết quả thực hiện việc khai thác phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện

Phối hợp với Bưu điện thành phố tổ chức Hội nghị tuyên truyền chính sách BHXH tự nguyện tại các quận, huyện, thị xã; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, hỗ trợ tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện từ nguồn ngân sách thành phố. Kết quả, số lao động đã tham gia BHXH tự nguyện năm 2021 là 63.304 người (trong đó BHXH quận Đống Đa là 2.982 người, BHXH huyện Ba Vì là 3.163 người), 08 tháng năm 2022 là 66.228 người (trong đó BHXH quận Đống Đa là 3.278 người, BHXH huyện Ba Vì là 3.312 người).

3. Tình hình giải quyết chế độ BHXH

- Đã thực hiện quy trình tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ giải quyết hưởng các chế độ BHXH; mở sổ theo dõi, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của BHXH Việt Nam.

- Thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị giải quyết, thanh toán, cấp chuyên kinh phí chi trả tiền trợ cấp BHXH ngắn hạn, dài hạn, thực hiện quyết toán kịp thời; tổ chức lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

- Kết quả giải quyết chế độ BHXH qua các năm:

3.1. Chế độ ốm đau:

- Năm 2021: đã giải quyết cho 215.212 lượt người, số tiền là 191.932.485.399 đồng.

- 08 tháng đầu năm 2022: đã giải quyết cho 526.653 lượt người, số tiền là 591.987.952.812 đồng.

3.2. Chế độ thai sản và dưỡng sức phục hồi sức khỏe

- Năm 2021: đã giải quyết chế độ thai sản cho 161.555 lượt người, số tiền là 3.274.439.068.791 đồng; chế độ dưỡng sức phục hồi sức khỏe cho 37.868 người, số tiền là 97.390.035.000 đồng.

- 08 tháng đầu năm 2022: đã giải quyết chế độ thai sản cho 87.211 lượt người, số tiền là 1.828.751.130.763 đồng; chế độ dưỡng sức phục hồi sức khỏe cho 24.990 người, số tiền là 64.727.650.500 đồng.

3.3. Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

- Năm 2021: đã giải quyết cho 210 người, số tiền là 4.818.044.000 đồng.

- 08 tháng đầu năm 2022: đã giải quyết cho 146 người, số tiền là 2.979.977.000 đồng.

3.4. Chế độ hưu trí, trợ cấp một lần

- Năm 2021, đã giải quyết chế độ hưu trí cho 9.393 người; trợ cấp một lần khi nghỉ hưu cho 4.523 người, số tiền là 94.682.554.000 đồng.

- 08 tháng đầu năm 2022, giải quyết chế độ hưu trí cho 5.433 người; trợ cấp một lần khi nghỉ hưu cho 2.452 người, số tiền là 49.780.491.000 đồng.

3.5. Chế độ tử tuất

- Năm 2021: đã giải quyết chế độ tuất hàng tháng cho 1.817 người; chế độ tuất một lần cho 9.414 người, số tiền là 322.408.893.000 đồng.

- 08 tháng đầu năm 2022: đã giải quyết chế độ tuất hàng tháng cho 1.459 người; chế độ tuất một lần cho 9.053 người, số tiền là 284.463.071.000 đồng.

3.6. Giải quyết hưởng tiếp, hưởng lại, điều chỉnh, hủy hưởng các chế độ BHXH

- Năm 2021, giải quyết hưởng tiếp do chấp hành xong hình phạt tù cho 02 người, số tiền hưởng hàng tháng là 14.578.800 đồng; điều chỉnh mức hưởng cho 587 người theo Thông tư 23/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng BHXH với tổng số tiền điều chỉnh hưởng hàng tháng là 147.637.000 đồng, điều chỉnh chênh lệch tiền trợ cấp một lần khi nghỉ hưu là 94.424.000 đồng.

- 08 tháng đầu năm 2022, giải quyết hưởng lại cho 01 người, số tiền là 2.500.000 đồng/tháng; điều chỉnh mức hưởng cho 647 người theo Thông tư 36/2021/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2021 quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng BHXH với tổng số tiền điều chỉnh hưởng hàng tháng là 354.825.000 đồng, điều chỉnh tiền trợ cấp một lần khi nghỉ hưu là 82.940.000 đồng.

4. Công tác chi trả BHTN

4.1. Chi trợ cấp thất nghiệp

- Số quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp đã tiếp nhận/số tiền theo quyết định qua các năm:

+ Năm 2021: 63.170 quyết định/1.593.332.670.826 đồng;

+ 8 tháng đầu năm 2022: 48.510 quyết định/1.287.744.882.587 đồng.

- Số lượt người đã chi trả trợ cấp thất nghiệp/số tiền đã chi trả qua các năm:

+ Năm 2021: 327.663 lượt người/1.471.154.665.188 đồng;

+ 8 tháng đầu năm 2022: 202.012 lượt người/910.382.445.941 đồng.

- Việc chi trả trợ cấp thất nghiệp thực hiện qua dịch vụ bưu điện và tài khoản ngân hàng của người lao động. Thời gian chi trả trợ cấp thất nghiệp được thực hiện như sau: đối với tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp đầu tiên, sau khi nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp do Trung tâm dịch vụ việc làm chuyển sang, BHXH thành phố thực hiện kiểm tra, cập nhật dữ liệu, thực hiện chi trả trong thời hạn 05 ngày làm việc. Việc chi trả trợ cấp thất nghiệp từ tháng thứ 02 trở đi thực hiện theo quy định.

- Số lượt người tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp/số tiền tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp qua các năm:

+ Năm 2021: 4.553 lượt người/20.289.416.938 đồng.

+ 08 tháng đầu năm 2022: 2.105 lượt người/9.263.424.662 đồng.

- Số lượt người bị từ chối chi trả trợ cấp thất nghiệp/số tiền từ chối chi trả trợ cấp thất nghiệp: không.

- Số người chưa nhận trợ cấp thất nghiệp/số tiền chưa nhận trợ cấp thất nghiệp: không.

- Số tiền phải thu hồi do người lao động hưởng sai trợ cấp thất nghiệp/số lượt người bị thu hồi qua các năm:

+ Năm 2021: 5.859.941.941 đồng/754 người.

+ 08 tháng đầu năm 2022: 3.110.237.735 đồng/446 người.

- Số tiền đã thu hồi/số người qua các năm:

+ Năm 2021: 5.115.477.641 đồng/623 người.

+ 08 tháng đầu năm 2022: 2.337.622.244 đồng/312 người.

- Số tiền còn phải thu hồi/số người:

- + Năm 2021: 744.464.300 đồng/131 người.
- + 08 tháng đầu năm 2022: 772.615.491 đồng/134 người.

4.2. Chi hỗ trợ học nghề

- Số người được hỗ trợ học nghề/số tiền theo quyết định qua các năm:
 - + Năm 2021: 795 người/3.394.190.000 đồng;
 - + 08 tháng đầu năm 2022: 919 người/4.941.300.000 đồng.
- Số lượt người đã được chi hỗ trợ học nghề/số tiền: 3.577 lượt người/4.314.720.000 đồng.
- Mức chi hỗ trợ học nghề cho người hưởng trợ cấp thất nghiệp: trước ngày 15/5/2021 là 1.000.000 đồng/người/tháng, từ ngày 15/5/2021 là 1.500.000 đồng/người/tháng.
- Thời gian được hỗ trợ học nghề: từ 3 tháng đến 5 tháng.
- Hàng tháng, căn cứ danh sách có chữ ký của người lao động do cơ sở dạy nghề lập chuyển đến, BHXH thành phố quyết toán kinh phí hỗ trợ học nghề theo quy định.
- Số tiền phải thu hồi do người lao động hưởng sai hỗ trợ học nghề/số người bị thu hồi: 8.400.000/04 người.
- Số tiền đã thu hồi/số người: 3.000.000 đồng/01 người.
- Số tiền còn phải thu hồi/số người: 5.400.000 đồng/03 người.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo

5.1. Công tác thanh tra

- Số cuộc thanh tra đã tiến hành/số cuộc theo kế hoạch:
 - + Năm 2021: đã thanh tra tại 241 đơn vị sử dụng lao động/354 đơn vị sử dụng lao động theo kế hoạch.
 - + 08 tháng đầu năm 2022: đã thanh tra tại 228 đơn vị sử dụng lao động/955 đơn vị sử dụng lao động theo kế hoạch.
- Số cuộc thanh tra đột xuất:
 - + Năm 2021: đã thanh tra đột xuất tại 81 đơn vị sử dụng lao động.
 - + 08 tháng đầu năm 2022: đã thanh tra đột xuất tại 06 đơn vị sử dụng lao động.
- Số cuộc thanh tra liên ngành:
 - + Cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành do Thanh tra thành phố và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì tại 116 đơn vị sử dụng lao động.
 - + Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố kiểm tra tại 161 đơn vị sử dụng lao động.
 - Đã ban hành 717 kiến nghị, yêu cầu các đơn vị sử dụng lao động khắc phục.

- Tình hình thực hiện kiến nghị sau thanh tra: đã ban hành công văn đơn đốc các đơn vị sử dụng lao động thực hiện kiến nghị sau thanh tra. Kết quả, 696/717 kiến nghị đã được khắc phục.

- Số quyết định xử phạt/số tiền xử phạt vi phạm hành chính:

+ Trong thời kỳ thanh tra, Giám đốc BHXH thành phố ban hành 05 quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại 05 đơn vị sử dụng lao động, số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 180.389.683 đồng. BHXH thành phố đã chuyển hồ sơ đề nghị Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại 02 đơn vị sử dụng lao động.

+ Tình hình thực hiện các quyết định xử phạt: tính đến thời điểm thanh tra, 01 đơn vị sử dụng lao động đã nộp phạt vi phạm hành chính số tiền 16.178.378 đồng.

- Công tác kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra: chưa thực hiện.

- Số vụ chuyển cơ quan điều tra: không.

- Kiểm tra một số hồ sơ thanh tra theo quyết định số 829/QĐ-BHXH; số 497/QĐ-BHXH, số 704/QĐ-BHXH, số 1571/QĐ-BHXH, số 1462/QĐ-BHXH:

+ Thời hạn công bố quyết định thanh tra tại doanh nghiệp quá 15 ngày kể từ ngày ban hành quyết định thanh tra (quyết định thanh tra số 829/QĐ-BHXH ngày 15/4/2022, công bố quyết định thanh tra ngày 04/5/2022).

+ Nội dung kiểm tra, xác minh đầy đủ theo đề cương báo cáo được phê duyệt. Tuy nhiên, biên bản kiểm tra xác minh chưa đúng theo mẫu quy định tại Thông tư 06/2021/TT-TTCP: tên biên bản vẫn là “Biên bản thanh tra”, không có chữ ký của người ghi biên bản.

+ Đoàn thanh tra đã thực hiện báo cáo kết quả thanh tra, người được giao nhiệm vụ giám sát đoàn thanh tra đã báo cáo kết quả giám sát.

+ Một số hành vi vi phạm hành chính theo quy định phải xử lý vi phạm hành chính nhưng các đoàn thanh tra không lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể: Công ty TNHH phần mềm Technixo (hành vi vi phạm: chưa tham gia BHXH bắt buộc cho ông Đỗ Quang Hưng thuộc đối tượng phải tham gia BHXH; chậm nộp BHXH bắt buộc, BHTN với số tiền 155.556.100 đồng), Công ty TNHH Việt Thắng (hành vi vi phạm: chậm đóng BHXH, BHTN số tiền 242.187.048 đồng), Công ty Cổ phần đầu tư thương mại dịch vụ thành phố xanh (hành vi vi phạm: chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN số tiền 1.598.959.037 đồng; chưa trả sổ BHXH cho 17 lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động), Công ty Cổ phần dịch vụ TSC Việt Nam (hành vi vi phạm: chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT số tiền 377.845.629 đồng), Công ty Cổ phần Creativa (hành vi vi phạm: chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT số tiền 95.986.633 đồng).

+ Chưa công khai kết luận thanh tra.

- BHXH quận Đống Đa tiến hành kiểm tra tại 70 đơn vị sử dụng lao động. Một số sai phạm phát hiện qua kiểm tra nhưng không lập biên bản xử phạt vi phạm

hành chính hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể: Công ty cổ phần giải pháp công nghệ NIDI (hành vi vi phạm: chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHYT số tiền 571.452.404 đồng; không trả sổ BHXH cho người lao động; không lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết chế độ thai sản cho người lao động), Công ty TNHH Bắc Hưng Hải (hành vi vi phạm: chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHYT số tiền 57.390.700 đồng; không lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết chế độ thai sản cho người lao động), Công ty cổ phần tư vấn xây dựng BEACONS (hành vi vi phạm: chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHYT số tiền 468.092.000 đồng; không trả sổ BHXH cho người lao động).

5.2. Công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH

- Trong thời kỳ thanh tra, đã kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH tại 756 đơn vị sử dụng lao động.

- Kết quả kiểm tra, các biện pháp xử lý: kiến nghị thu hồi 169 lượt người hưởng chế độ BHXH ngắn hạn sai quy định với tổng số tiền là 207.932.734 đồng.

5.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tổng số đơn nhận trong thời kỳ thanh tra 11 đơn, trong đó:

+ Số đơn khiếu nại là 10 đơn, số đơn đã giải quyết là 10 đơn.

+ Số đơn tố cáo: 01 đơn, số đơn đã giải quyết là 01 đơn.

- Kiểm tra hồ sơ giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Ngọc Thang: ngày 07/3/2022 ông Đỗ Ngọc Thang có đơn khiếu nại lần đầu, BHXH thành phố không giải quyết khiếu nại mà ban hành văn bản trả lời ngày 15/3/2022.

- Tại BHXH Đống Đa, có 13 đơn khiếu nại không được phân loại đúng đề hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến cấp có thẩm quyền giải quyết (Ví dụ: đơn của ông Phạm Huy Đức đề ngày 28/7/2022 ở xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, khiếu nại về mức hưởng chế độ thai sản và trợ cấp một lần; đơn của ông Nguyễn Việt Thạch đề ngày 22/01/2021 ở phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, khiếu nại về chế độ trợ cấp thâm niên thanh tra và trợ cấp một lần khi nghỉ hưu).

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN đã được BHXH thành phố, BHXH quận Đống Đa và BHXH huyện Ba Vì thực hiện

1.1. Đã tham mưu, trình Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN.

1.2. Đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN bằng các hình thức: tổ chức hội nghị đối thoại; phối hợp với Báo điện, Truyền hình Việt Nam, Truyền hình Hà Nội, Truyền hình Thông tấn xã, Truyền hình Nhân Dân, Báo Lao động Thủ đô, Báo Kinh tế đô thị, Báo Hà Nội mới, Báo Tuổi trẻ Thủ đô, Báo An Ninh Thủ đô; phát trên hệ thống loa truyền thanh; phát tờ rơi, treo băng rôn, khẩu hiệu.

1.3. Đã xây dựng quy chế, quy trình, kế hoạch liên ngành với các Sở, ngành trên địa bàn trong việc tổ chức, thực hiện chính sách BHXH, BHTN.

1.4. Đã ký hợp đồng với Bưu điện in và chuyển thông báo kết quả đóng BHXH, BHTN đến người sử dụng lao động để niêm yết công khai theo quy định.

1.5. Đã có văn bản đôn đốc hoặc cử cán bộ chuyên quản thu thường xuyên đến doanh nghiệp để đối chiếu tiền chậm đóng BHXH, BHTN; tổ chức hội nghị tuyên truyền, đối thoại với doanh nghiệp chậm đóng BHXH, BHTN. Đối với doanh nghiệp cố tình chậm đóng BHXH trên 03 tháng, BHXH thành phố đã tiến hành thanh tra đột xuất. Phối hợp với các sở, ngành trong việc đôn đốc, thu hồi nợ đóng BHXH, BHTN.

1.6. Đã thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách pháp luật về BHXH, BHTN trực tiếp tại trụ sở cơ quan BHXH, qua đường dây nóng, hòm thư góp ý, email, số điện thoại hỗ trợ, hỏi đáp trực tuyến trên trang thông tin điện tử của BHXH và qua cổng dịch vụ công Quốc gia.

1.7. Hồ sơ đăng ký tham gia, đề nghị hưởng các chế độ BHXH, BHTN thực hiện thông qua giao dịch điện tử trên phần mềm tiếp nhận hồ sơ và tại bộ phận một cửa.

1.8. Đã tổ chức các lớp tập huấn và hướng dẫn về công tác thu, cấp sổ, thẻ, thanh tra - kiểm tra.

1.9. Đã công khai danh sách các đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN trên Cổng thông tin điện tử BHXH thành phố, Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân thành phố, Báo Hà Nội mới, Báo An ninh Thủ đô, Báo Kinh tế đô thị, Báo Lao động Thủ đô, Báo Tuổi trẻ thủ đô, Đài truyền hình Hà Nội.

BHXH quận Đống Đa và BHXH huyện Ba Vì công khai danh sách các đơn vị nợ đóng BHXH, BHTN trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân quận, huyện và trên hệ thống loa truyền thanh cấp xã.

1.10. Đã tổ chức khai thác, phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện thông qua công tác tuyên truyền về chính sách BHXH tự nguyện tại các quận, huyện, thị xã.

1.11. Đã thực hiện quy trình tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ giải quyết hưởng các chế độ BHXH; mở sổ theo dõi, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của BHXH Việt Nam. Thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị giải quyết, thanh toán, cấp chuyên kinh phí chi trả tiền trợ cấp BHXH ngắn hạn, dài hạn, thực hiện quyết toán kịp thời; tổ chức lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

1.12. Đã chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động theo quy định.

1.13. Đã chi trả tiền hỗ trợ học nghề cho người hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định.

1.14. Đã tổ chức, thực hiện các cuộc thanh tra chuyên ngành đóng, thanh tra đột xuất về BHXH, BHTN; kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH theo

quy định. Đã ban hành 05 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 180.389.683 đồng tại 05 đơn vị sử dụng lao động.

1.15. Đã giao người thực hiện giám sát hoạt động đoàn thanh tra. Nội dung kiểm tra, xác minh trong biên bản đã đầy đủ nội dung theo đề cương báo cáo được phê duyệt. Đoàn thanh tra đã thực hiện báo cáo kết quả thanh tra, người được giao nhiệm vụ giám sát đoàn thanh tra đã báo cáo kết quả giám sát hoạt động đoàn thanh tra.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN chưa được BHXH thành phố, BHXH quận Đống Đa, BHXH huyện Ba Vì thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Có 52/2.530 hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; hồ sơ gộp sổ BHXH đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH; đăng ký thay đổi thông tin đơn vị, thời gian giải quyết chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 103, khoản 3 Điều 99 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.2. Chưa xác định được số đơn vị, số người thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN mà chưa tham gia.

2.3. Chưa phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội tiến hành thu hồi số tiền 1.517.079.791 đồng của 265 người hưởng trợ cấp thất nghiệp không đúng (có việc làm trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp) quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

2.4. Chưa phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội tiến hành thu hồi số tiền 5.400.000 đồng của 03 người hưởng hỗ trợ học nghề không đúng (có việc làm trước thời điểm hưởng trợ cấp thất nghiệp) quy định tại Điều 18 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH.

2.5. Thời hạn công bố quyết định thanh tra quá 15 ngày kể từ ngày ban hành quyết định thanh tra, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP.

2.6. Biên bản kiểm tra, xác minh chưa đúng mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư 06/2021/TT-TTTP: không có chữ ký của người ghi biên bản, tên biên bản là "Biên bản thanh tra".

2.7. Có 08 đơn vị (Công ty TNHH phần mềm Technixo, Công ty TNHH Việt Thắng, Công ty Cổ phần đầu tư thương mại dịch vụ thành phố xanh, Công ty Cổ phần dịch vụ TSC Việt Nam, Công ty Cổ phần Creativa, Công ty Cổ phần giải pháp công nghệ NIDI, Công ty TNHH Bắc Hưng Hải, Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng BEACONS) qua thanh tra, kiểm tra phát hiện hành vi vi phạm hành chính nhưng không lập biên bản xử phạt vi phạm để xử phạt, vi phạm khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 24 Thông tư số 06/2021/TT-TTTP.

2.8. Chưa công khai Kết luận thanh tra quy định tại Điều 39 Luật Thanh tra, Điều 46 Nghị định số 81/2011/NĐ-CP và Điều 47 Thông tư số 06/2021/TT-TTTP.

2.9. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu của BHXH thành phố không đúng quy định tại Điều 119 Luật Bảo hiểm xã hội, mục 2 chương III Luật Khiếu nại.

2.10. Tại BHXH Đống Đa, có 13 đơn khiếu nại nhưng không được phân loại đúng để hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc BHXH thành phố Hà Nội khắc phục và chỉ đạo các cơ quan BHXH quận Đống Đa, huyện Ba Vì khắc các thiếu sót nêu tại khoản 2 phần III Kết luận này như sau:

- Khắc phục thiếu sót nêu tại các điểm 2.1, 2.5, 2.6, 2.8, 2.9, 2.10 khi có phát sinh.

- Chỉ đạo kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân liên quan đến việc không xử lý các hành vi vi phạm hành chính của 08 đơn vị được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra nêu tại điểm 2.7.

- Khắc phục thiếu sót nêu tại các điểm 2.2, 2.3, 2.4 trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra.

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, yêu cầu Giám đốc BHXH thành phố Hà Nội báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các tài liệu liên quan về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận: 

- TGD BHXH Việt Nam (để c/d);
- BHXH thành phố Hà Nội (để t/h);
- Cục Việc làm (để biết);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Nguyễn Tiến Tùng

DANH SÁCH HỒ SƠ CHẠM MUỘN

| STT | SỐ HỒ SƠ | LOẠI HỒ SƠ | HỒ SƠ GIẢI QUYẾT | TÌNH TRẠNG | GHI |
|-----|-----------------------|------------|--|-------------------------------|-----|
| 1 | 59564.BD/2022/ 001 | | Hồ sơ báo giảm lao động, xác nhận số BHXH | Trễ hạn 3 ngày 18 giờ 41 phút | |
| 2 | 61568.BD/2022/ 001 | | Điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN | Trễ hạn 2 ngày 16 giờ 20 phút | |
| 3 | 58962.G/2022/0 01 | Hồ sơ giấy | Điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN | Trễ hạn 2 ngày 18 giờ 29 phút | |
| 4 | 60962.BD/2022/ 001 | | Cấp lại số BHXH do mất, hỏng, gộp số (Không phải xác minh, không thay đổi thông tin) | Trễ hạn 2 ngày 22 giờ 48 phút | |
| 5 | 62283.BD/2022/ 001 | | Cấp lại số BHXH do gộp số (Không trùng thời gian) | Trễ hạn 3 ngày 1 giờ 16 phút | |
| 6 | 64508.G/2022/0 01 | Hồ sơ giấy | Điều chỉnh làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm trước năm 2009 | Trễ hạn 2 ngày 17 giờ 45 phút | |
| 7 | 62467.G/2022/0 01 | Hồ sơ giấy | Điều chỉnh làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm trước năm 2009 | Trễ hạn 2 ngày 17 giờ 41 phút | |
| 8 | 62426.G/2022/0 01 | Hồ sơ giấy | Điều chỉnh làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm trước năm 2009 | Trễ hạn 2 ngày 18 giờ 21 phút | |
| 9 | 63204.BD/2022/ 001 | | Cấp lại thẻ BHYT do thay đổi thông tin trên thẻ, thay đổi nơi đăng ký KCB ban đầu | Trễ hạn 2 ngày 18 giờ 24 phút | |
| 10 | 63242.G/2022/0 01 | Hồ sơ giấy | Cấp lại thẻ BHYT do thay đổi thông tin trên thẻ, thay đổi nơi đăng ký KCB ban đầu | Trễ hạn 2 ngày 17 giờ 30 phút | |

| | | | | | |
|----|----------------------|---------------|---|-------------------------------|--|
| 11 | 61398.G/2022/0 01 | Hồ sơ giấy | Giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe do đơn vị nộp hồ sơ | Trễ hạn 2 ngày 1 giờ 22 phút | |
| 12 | 63177.G/2022/0 01 | Hồ sơ giấy | Cấp tờ rời báo lưu thời gian tham gia BHYT | Trễ hạn 5 ngày 1 giờ phút | |
| 13 | 59550.G/2022/0 01 | Hồ sơ giấy | Cấp tờ rời báo lưu thời gian tham gia BHYT | Trễ hạn 2 ngày 20 giờ 57 phút | |
| 14 | 61201/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Báo tăng, báo giảm, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN | Trễ hạn 2 ngày 0 giờ 29 phút | |
| 15 | 61855/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Đơn vị đăng ký tham gia lần đầu, di chuyển từ địa bàn quận, huyện, tỉnh, thành phố khác đến | Trễ hạn 3 ngày 18 giờ 33 phút | |
| 16 | 61731/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Đơn vị đăng ký tham gia lần đầu, di chuyển từ địa bàn quận, huyện, tỉnh, thành phố khác đến | Trễ hạn 3 ngày 23 giờ 14 phút | |
| 17 | 61637/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Gộp sổ BHXH trong trường hợp một người có từ 2 sổ trở lên | Trễ hạn 6 ngày 6 giờ 57 phút | |
| 18 | 61637/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Gộp sổ BHXH trong trường hợp một người có từ 2 sổ trở lên | Trễ hạn 6 ngày 6 giờ 57 phút | |
| 19 | 63795/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 2 ngày 23 giờ 8 phút | |
| 20 | 63757/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 2 ngày 23 giờ 36 phút | |
| 21 | 63218/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 4 ngày 18 giờ 11 phút | |
| 22 | 61770/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 4 ngày 1 giờ 30 phút | |
| 23 | 60801/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 2 ngày 20 giờ 57 phút | |
| 24 | 60458/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 3 ngày 22 giờ 50 phút | |
| 25 | 60349/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 4 ngày 3 giờ 34 phút | |

| | | | | | |
|----|----------------|---------------|---|-------------------------------|--|
| 26 | 59335/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 4 ngày 1 giờ 38 phút | |
| 27 | 62969/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 4 ngày 1 giờ 44 phút | |
| 28 | 61632/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 3 ngày 6 giờ 33 phút | |
| 29 | 61562/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 3 ngày 22 giờ 45 phút | |
| 30 | 61507/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 4 ngày 0 giờ 44 phút | |
| 31 | 61489/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 4 ngày 1 giờ 33 phút | |
| 32 | 61335/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 4 ngày 22 giờ 49 phút | |
| 33 | 60390/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 3 ngày 2 giờ 22 phút | |
| 34 | 60387/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 3 ngày 2 giờ 25 phút | |
| 35 | 60375/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 3 ngày 2 giờ 49 phút | |
| 36 | 60311/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 3 ngày 5 giờ 54 phút | |
| 37 | 60183/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do mất, hỏng không thay đổi thông tin | Trễ hạn 4 ngày 0 giờ 11 phút | |
| 38 | 62673/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do thay đổi thời điểm đủ 05 năm liên tục, nơi KCB ban đầu | Trễ hạn 2 ngày 6 giờ 20 phút | |
| 39 | 62570/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do thay đổi thời điểm đủ 05 năm liên tục, nơi KCB ban đầu | Trễ hạn 2 ngày 9 giờ 24 phút | |
| 40 | 62198/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do thay đổi thời điểm đủ 05 năm liên tục, nơi KCB ban đầu | Trễ hạn 4 ngày 0 giờ 32 phút | |
| 41 | 62194/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do thay đổi thời điểm đủ 05 năm liên tục, nơi KCB ban đầu | Trễ hạn 4 ngày 0 giờ 34 phút | |

| | | | | | |
|----|----------------|---------------|--|-------------------------------|--|
| 42 | 62673/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do thay đổi thời điểm đủ 05 năm liên tục, nơi KCB ban đầu | Trễ hạn 2 ngày 6 giờ 20 phút | |
| 43 | 62570/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do thay đổi thời điểm đủ 05 năm liên tục, nơi KCB ban đầu | Trễ hạn 2 ngày 9 giờ 24 phút | |
| 44 | 62198/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do thay đổi thời điểm đủ 05 năm liên tục, nơi KCB ban đầu | Trễ hạn 4 ngày 0 giờ 32 phút | |
| 45 | 62194/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Cấp lại, đổi thẻ BHYT do thay đổi thời điểm đủ 05 năm liên tục, nơi KCB ban đầu | Trễ hạn 4 ngày 0 giờ 34 phút | |
| 46 | 60187/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Xét duyệt chế độ ốm đau, thai sản và dưỡng sức phục hồi sức khỏe | Trễ hạn 3 ngày 19 giờ 20 phút | |
| 47 | 60594/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Giải quyết hưởng chế độ ốm đau | Trễ hạn 4 ngày 1 giờ 6 phút | |
| 48 | 61898/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Giải quyết hưởng trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp | Trễ hạn 3 ngày 1 giờ 51 phút | |
| 49 | 59317/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Giải quyết hưởng trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp | Trễ hạn 3 ngày 2 giờ 37 phút | |
| 50 | 62894/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Giải quyết hưởng chế độ TNLĐ đối với trường hợp bị TNLĐ lần đầu | Trễ hạn 5 ngày 19 giờ 37 phút | |
| 51 | 61765/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Giải quyết hưởng chế độ tử tuất đối với người đang tham gia đóng BHXH bắt buộc chết | Trễ hạn 6 ngày 22 giờ 27 phút | |
| 52 | 59981/2022/001 | Hồ sơ điện tử | Giải quyết hưởng chế độ tử tuất đối với người đang tham gia đóng BHXH bắt buộc chết | Trễ hạn 3 ngày 22 giờ 47 phút | |